

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2015

- Tên tổ chức phát hành : **Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Sông Đà**
- Tên tiếng Anh: **Song Da Investment and Construction Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **SONG DA IC**
- Mã cổ phiếu: **SDD**
- Số lượng cổ phiếu lưu hành : **16.007.685 Cổ phần**
- Trụ sở chính: **Lô 60+61 – KĐT Văn Phú – Phú La – Hà Đông – Hà Nội .**
- Điện thoại: **(84 - 4) 2 2 112918**
- Fax: **(84 - 4) 3 3 820461**
- Web: **[http:// www.songdaic.com.vn](http://www.songdaic.com.vn)**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Sông Đà được thành lập theo luật Doanh nghiệp trên cơ sở chuyển từ Xí nghiệp Sông Đà 2.04 thuộc Công ty Sông Đà 2. Trong suốt quá trình phát triển của mình hơn 20 năm qua luôn là một đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông cầu đường bộ, xây dựng cơ sở hạ tầng; Đầu tư các dự án thủy điện nhỏ....

Thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, Bộ xây dựng đã có quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 29 tháng 04 năm 2004 về việc chuyển Xí nghiệp Sông Đà 2.04 thuộc Công ty Sông Đà 2 thành Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Sông Đà .



Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp Sông Đà hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0303000173 ngày 20 tháng 05 năm 2004 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tây cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 05 tháng 04 năm 2011.

Ngày 23/01/2008, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SDD theo quyết định số 17/QĐ-TTGDHN ngày 11/01/2008 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Đầu tư kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị;
- Đầu tư kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ;
- Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng;
- Xây lắp công trình giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước; Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500kV;
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị;
- Khoan nổ mìn, khai thác vật liệu xây dựng;

3. Định hướng phát triển: Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Mục tiêu Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà trong thời gian tới sẽ trở thành một đơn vị mạnh trong Tổng công ty Sông Đà trên các lĩnh vực: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Xây dựng các công trình Đường dây và trạm Biến áp đến 500 KV ,giao thông cầu đường, thủy lợi, cơ sở hạ tầng đầu tư , phát triển nhà , đầu tư xây dựng ; Khai thác các công trình thủy điện vừa và nhỏ , kinh doanh khai thác vật liệu xây dựng.

Trong định hướng chiến lược của mình trong thời gian tới, Công ty sẽ mở rộng, đa dạng hóa các ngành nghề sản xuất kinh doanh bên cạnh mảng kinh doanh truyền thống là xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp .

Căn cứ vào tình hình sản xuất công nghiệp trong giai đoạn tới. Căn cứ vào tình hình sản xuất của Công ty trong những năm qua và dự kiến đầu tư mở rộng sản xuất trong những năm tới, để đảm bảo phát triển vững chắc, đạt mức tăng trưởng bình quân 20%/năm.

Cơ cấu sản phẩm trong giai đoạn 2015-2019 của Công ty như sau:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây lắp các công trình điện : Chiếm tỷ trọng từ Khoảng 25% tổng giá trị SXKD.

- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ : Chiếm tỷ trọng khoảng 75% tổng giá trị SXKD. Đây là một thị trường còn nhiều tiềm năng và đầy sôi động. Nhưng đối với Công ty vẫn còn là một lĩnh vực mới mẻ, bước đầu đầu tư các dự án theo hình thức B.O.O, phù hợp với tình hình thực tế của thị trường và năng lực của Công ty theo từng giai đoạn trưởng thành và phát triển.

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng: Chiếm tỷ trọng 5-10% tổng giá trị SXKD. Để chủ động và khép kín trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ sớm triển khai nghiên cứu về việc đầu tư vào sản xuất vật liệu xây dựng như sau:

+ Sản xuất đá xây dựng các loại, bê tông thương phẩm để phục vụ đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ do Công ty làm chủ đầu tư .

+ Đầu tư xây dựng nhà xưởng phát triển sản xuất gia công cơ khí phục vụ thi công các công trình điện của công ty và nhận gia công cơ khí .

+ Kinh doanh vật liệu xây dựng như: thép các loại, xi măng, và các loại vật liệu xây dựng khác theo tình hình cụ thể và cơ bản là nhu cầu của thị trường và nhu cầu sản xuất kinh doanh tại đơn vị .

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Trong thời gian hoạt động, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà luôn chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty về chế độ và nguyên tắc hoạt động.

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

1- Ông: Đinh Văn Nhân – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Kiêm Giám đốc điều hành

2- Ông: Bùi Hữu Hân – UV HĐQT.

3- Ông Phạm Văn Dương – UV HĐQT.

4- Ông: Lê Quảng Đại – UV HĐQT.

5- Ông: Trần Văn Cần – UV HĐQT.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

HĐQT duy trì họp thường kỳ 01 quý 01 lần và các cuộc họp hàng tháng, đột xuất khi cần triển khai các công việc mới. Giữa hai kỳ họp các vấn đề cần bàn bạc thảo luận và đề quyết định được thông qua dưới hình thức xin ý kiến trực tiếp các thành viên bằng văn bản và Chủ tịch ký quyết định ban hành khi đã có sự nhất trí của các thành viên đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nội dung các cuộc họp thường kỳ của hội đồng quản trị là đánh giá thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh kỳ trước phân tích đánh giá những tồn tại trong công tác quản lý điều hành, tổ chức, sản xuất đồng thời thông qua kế hoạch sản xuất kỳ sau với mục tiêu và biện pháp thực hiện.

* Quý 1 năm 2015: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch SXKD quý 1, quý 2 năm 2015 đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Triển khai hoạt động đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ của Công ty.

* Quý 2 năm 2015: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh sáu tháng đầu năm 2015 và kế hoạch thực hiện quý 3 năm 2015 và kế hoạch điều chỉnh năm 2015.

Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu, quyết định đầu tư một số dự án thủy điện, giãn kế hoạch đầu tư, tăng vốn điều lệ phù hợp với điều kiện thực tế thị trường.

Chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.

* Quý 3 năm 2015: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh chín tháng đầu năm 2015 và kế hoạch thực hiện quý 4 năm 2015 và kế hoạch điều chỉnh năm 2015.

Chỉ đạo phân tích và thống nhất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án thủy điện do tình hình thắt chặt tín dụng vay vốn khó khăn.

Quý 4 năm 2015: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2015; Kế hoạch SXKD quý 4/2015 và kế hoạch điều chỉnh năm 2015.

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và các mặt hoạt động của công ty năm 2016 và các năm tiếp theo.

2-Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2015

*** Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015**

| | |
|---------------------------------------|------------------------------|
| - Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | : 69.814 triệu đồng |
| - Lợi nhuận Sau thuế | : 118,863 triệu đồng |
| - Tiền về tài khoản | : 79.938 triệu đồng |
| - Đã nộp ngân sách nhà nước | : 503 triệu đồng |
| -Thu nhập bình quân | : 5,5 triệu đồng/người/tháng |
| - Tỷ lệ trả cổ tức +thưởng CP dự kiến | : 0 % |

3- Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- **Những khoản đầu tư lớn:** Tiếp tục đầu tư xây dựng các dự án thủy điện mà Công ty đã được cấp phép . Ưu tiên đầu tư cho dự án : Mường Sang II – Mộc Châu – Sơn La: với tổng mức đã đầu tư cho dự án này là: 161 tỷ đồng. Khai thác,

vận hành nhà máy thủy điện Tát Ngoãng; Khởi công Xây dựng thủy điện Mường Sang 3.

- Xây lắp : Tập trung đấu thầu các dự án điện do Tập đoàn Điện lực làm chủ đầu tư .

4- Kế hoạch năm 2016:

- Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016

1. Giá trị sản xuất kinh doanh : 50,000 tỷ đồng

3.Lợi nhuận sau thuế : 200 triệu đồng

4. tỷ lệ chia trả cổ tức dự kiến : 0

5. Đầu tư các dự án : 61 tỷ

- Duy trì họp Hội đồng quản trị thường kỳ để chỉ đạo định hướng sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với điều kiện thực tế trong năm.

- Nâng cao chất lượng các cuộc họp thường kỳ cũng như đột xuất ban hành các văn bản quản trị các hoạt động của công ty nhằm đạt hiệu quả cao hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính: Một số chỉ tiêu tài chính tóm tắt:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2015 |
|------------|-----------------------------------|-----------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 369.428.863.988 |
| 2 | Doanh thu thuần | 66.630.145.489 |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 393.438.118 |
| 4 | Lợi nhuận khác | (160.573.566) |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 232.900.552 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 118.863.861 |

| | | |
|---|--|---|
| 7 | Tỷ lệ chia cổ tức +thưởng CP dự kiến (%) | 0 |
| 8 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu BQ | 7 |

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2014 | Năm 2015 |
|-----|--|-----|----------|----------|
| 1 | Bố trí cơ cấu tài sản | | | |
| | Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản | % | 26 | 17,06 |
| | Tài sản dài hạn/tổng tài sản | % | 74 | 82,94 |
| 2 | Bố trí cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | Nợ phải trả/tổng nguồn vốn | % | 52,02 | 55,37 |
| | Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn | % | 44,63 | 47,98 |
| 3 | Khả năng thanh toán | | | |
| | Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 0,92 | 0,73 |
| | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,74 | 0,54 |
| 4 | Tỷ suất sinh lời | | | |
| 4.1 | Tỷ suất lợi nhuận /doanh thu | | | |
| | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu | % | 0,18 | 0,35 |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu | % | 0,02 | 0,18 |
| 4.2 | Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản | | | |
| | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản | % | 0,04 | 0,06 |
| | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản | % | 0,005 | 0,03 |
| 4.3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu | % | 0,01 | 0,07 |

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2015 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được các chỉ tiêu đề ra cụ thể như sau :

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch 2015 | Thực hiện 2015 | % hoàn thành |
|----|-------------------|---------|---------------|----------------|--------------|
| 1 | Tổng giá trị SXKD | Tỷ đ | 50,00 | 69,814 | 139,63% |
| 2 | Doanh thu thuần | Tỷ đ | 50,00 | 66,547 | 133,09% |
| 3 | Tiền về tài khoản | Tỷ đ | 40,00 | 79,938 | 199,85% |
| 4 | Lợi nhuận | triệu đ | 100 | 118,863 | 118,86% |

3.Đánh giá các mặt quản lý

3.1 Công tác tuyển dụng và đào tạo

Thực hiện đúng các chế độ chính sách của nhà nước đối với người lao động.

Tuyển dụng cán bộ công nhân viên đảm bảo nhân sự cho các phòng, ban.

3.2 Công tác kinh tế, kỹ thuật

3.2.1 Công tác kế hoạch:

- Từng bước nâng cao công tác lập kế hoạch báo cáo và kế hoạch SXKD gắn liền với các chỉ tiêu tài chính kế toán, lao động tiền lương để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của đơn vị với trách nhiệm SXKD.

- Xây dựng và quản lý chặt chẽ các hợp đồng theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý của công ty.

3.2.2 Công tác thanh toán thu hồi vốn

- Trong năm 2015 giá trị vốn thu hồi đạt 81,048 tỷ đồng, trong đó một số công trình đã thực hiện xong đã bàn giao và đưa vào sử dụng. Một số công trình thi công dở dang sẽ thu hồi vốn trong quý 1 năm 2016

3.2.3 Công tác hợp đồng

- ký kết hợp đồng kinh tế với các ban quản lý, chủ đầu tư, ban điều hành thực hiện thi công xây lắp.

- công tác hợp đồng được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành và quy chế, quy trình, quy định của công ty.

- làm ủy quyền cho các đơn vị để ký kết thực hiện hợp đồng theo quy định.

3.2.4 Công tác tiền lương

- Thanh toán lương theo quy chế trả lương cho bộ phận gián tiếp của công ty

- Trả lương khoán và các chế độ xã hội cho người lao động.

3.2.5 Công tác kỹ thuật, an toàn

- Thi công phần lớn các công trình hoàn thành tiến độ, chất lượng công trình theo biện pháp tổ chức thi công đã ký hợp đồng với chủ đầu tư.

- Thi công đảm bảo an toàn và thực hiện đầy đủ các quy chế về an toàn lao động và bảo hộ lao động cho người lao động.

3.3 Công tác quản lý tài chính

- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán và các quy định khác về kế toán hiện hành của nhà nước.

- Các báo cáo tháng, quý được quan tâm và duy trì thường xuyên đảm bảo phản ánh chính xác kết quả sản xuất kinh doanh của công ty

3.4 Công tác đầu tư

3.4.1 Dự án nhà máy thủy điện Tát Ngoãng huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 7MW

- Tổng mức đầu tư lập tháng 8 năm 2008 là: 141,3 tỷ đồng Điều chỉnh năm 2012: 210 tỷ đồng

- Giấy chứng nhận đầu tư số: 24121000043 ngày 27 tháng 11 năm 2007.

- Đã Đầu tư : 188,713 tỷ đồng. Đã phát điện trong quý III/2015

3.4.2 Dự án nhà máy thủy điện Mường Sang 2 huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 5 MW.

- Tổng mức đầu tư lập tháng 01 năm 2008 là: 106 tỷ đồng. Điều chỉnh: 161 tỷ

- Giấy chứng nhận đầu tư số: 24121000047 ngày 01 tháng 01 năm 2008

- Đã Đầu tư: 93,153 tỷ đồng thi công Kênh dẫn, đập đầu môi, nhà máy

3.4.3 Dự án nhà máy thủy điện Chấn Thịnh huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái

- Công suất thiết kế: 10MW

- Tổng mức đầu tư lập tháng 01 năm 2008 là: 247,6 tỷ đồng

- Giấy chứng nhận đầu tư số: 697/UBND ngày 28 tháng 04 năm 2008.

- Đã đầu tư: 6,848 tỷ đồng. Đang hoàn tất các thủ tục để chuyển nhượng dự án cho chủ Đầu tư khác.

3.4.4 Dự án nhà máy thủy điện Lông Tạo huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên

- Công suất thiết kế: 42MW

- Tổng mức đầu tư là: 966,5 tỷ đồng

- Giấy chứng nhận đầu tư số: 62121000017 ngày 10 tháng 12 năm 2008

Hiện đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng dự án cho Đối tác Công ty CP BITEXCo

3.4.5 Dự án nhà máy thủy điện Thu Cúc huyện Thu Cúc tỉnh Phú Thọ

- Công suất thiết kế: 5MW

- Tổng mức đầu tư là: 140 tỷ đồng

Đã đầu tư : 3 tỷ đồng.

3.4.6 Đang khảo sát thiết kế đầu tư dự án Thủy điện Mường sang 3 công suất 6MW

3.5 những tồn tại chưa giải quyết

-Một số công trình xây lắp đã thi công xong và làm xong thủ tục nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa thanh quyết toán được do chủ đầu tư thiếu vốn hoặc chậm có vốn để thanh toán.

-Công tác nghiệm thu, thu hồi công nợ còn chậm, chưa đáp ứng vốn kịp thời cho nhu cầu SXKD.

-Chưa thực hiện quyết toán kịp thời, triệt để các công trình đã hoàn thành

4. Biện pháp thực hiện để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2016

* Công ty tiếp tục thực hiện công tác xây lắp giá trị các công trình công ty đấu thầu đã và đang thực hiện năm 2015 là gần 100 tỷ đồng và tiếp tục đấu thầu các công trình khác dự kiến trúng thầu với tổng giá trị khoảng 20-30 tỷ đồng.

* Tăng cường quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong và ngoài nước để tìm kiếm nguồn vốn đầu tư các dự án nhà máy thủy điện của công ty, hiện công ty đang xin tài trợ các dự án trên đối với.

- Ngân hàng Phát triển Việt Nam

- ABB Bank

- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam

- Nguồn vốn tín dụng của Ngân hàng khác .

4.3 Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Với ba dự án đầu tư nhà máy thủy điện của công ty với tổng mức đầu tư khoảng 600 đến 800 tỷ đồng công ty đang đứng trước cơ hội có bước phát triển nhảy vọt về chất

và lượng vì vậy mục tiêu chiến lược của công ty là huy động mọi khả năng của công ty và các cổ đông tìm kiếm nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư thành công các dự án.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện nay là 16.007.685 cổ phiếu – năm 2016, để có vốn đối ứng cho các khoản vay tín dụng đầu tư các dự án. Dự kiến để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh năm 2016 và các năm tiếp theo Công ty xin ý kiến Đại hội cổ đông tăng vốn theo nhu cầu từng dự án cụ thể sau.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

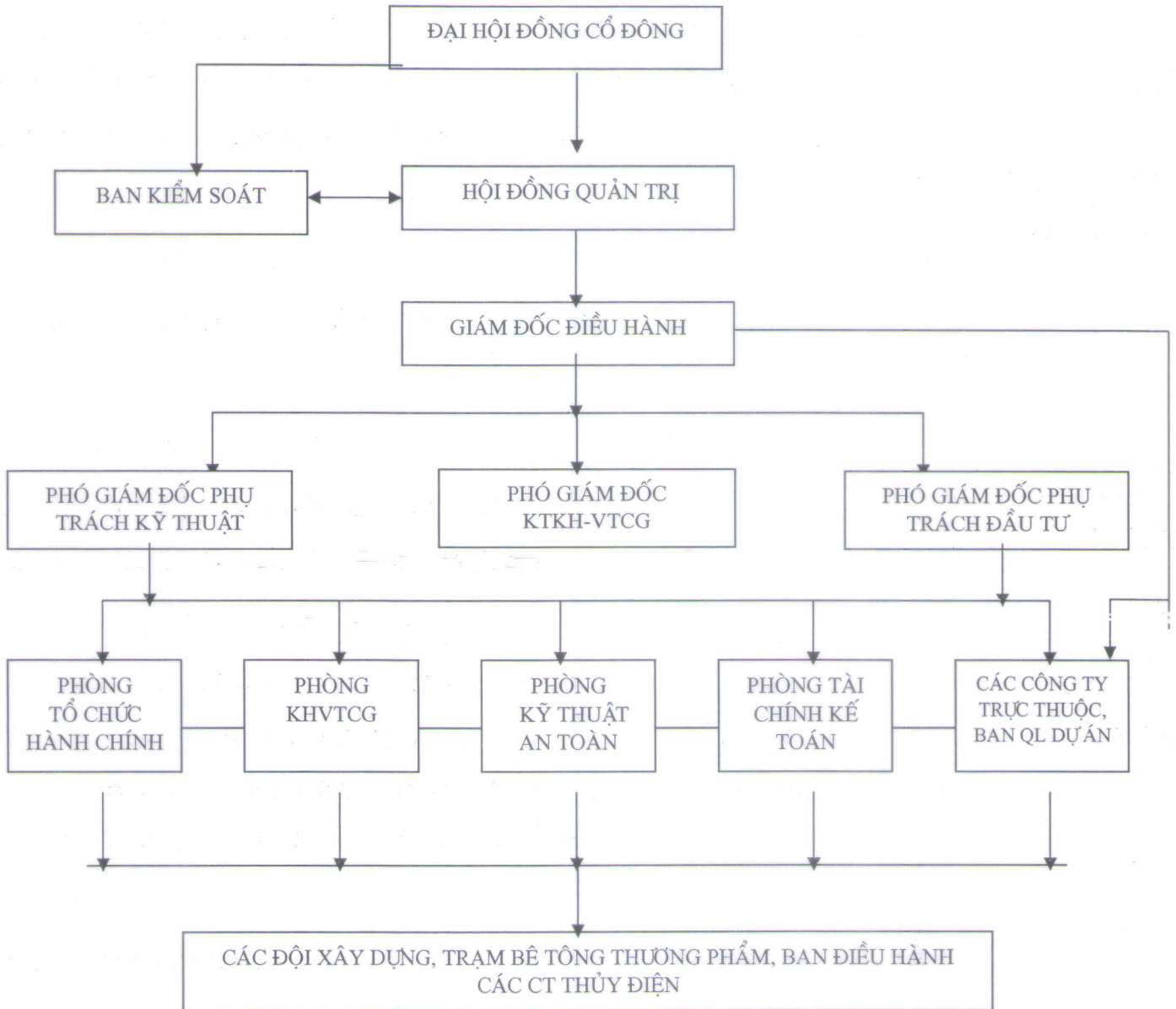
- **Đơn vị kiểm toán độc lập** : CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG – T.D.K Địa chỉ : tầng KT, tòa nhà cảnh sát 113; Yên hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

- **Ý kiến kiểm toán độc lập** : Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Lưu Ý: Không phủ nhận ý kiến nêu trên chúng tôi chỉ lưu ý với người đọc báo cáo rằng tại thời điểm 31/12/2015 Công trình Thủy điện Tắt Ngoảng chưa hoàn thành đưa vào hoạt động, chưa có hồ sơ quyết toán nên Công ty không có căn cứ để xác nhận giá vốn của hoạt động phát điện, do đó không có giá vốn phát điện trong năm

VI. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị ,Ban Giám đốc điều hành , Ban Kiểm soát :

1-Ông Đinh Văn Nhân – CHỦ TỊCH HĐQT kiêm Giám đốc Công ty :

Số Chứng minh thư nhân dân: 013012600 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/10/2007

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 06/9/1960

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

- 1982- 1983 Cán bộ Phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Thủy công
- 1983-1985 Cán bộ Phòng Kỹ thuật Công ty Cơ giới
- 1986-1989 Cán bộ Điều độ Công ty 500 xe
- 1990-1994 Tổng Đội trưởng Công ty Cơ giới- Chi nhánh Hoà Bình
- 1995-5/1996 Giám đốc Xí nghiệp XD số 4- Công ty XD Sông Đà II
- 6/1996-12/2000 Giám đốc Chi nhánh Công ty XD Sông Đà II t ại Sơn La
- 01/2000-02/2002 Giám đốc Xí nghiệp XD Sông Đà 2.04
- 3/2002-4/2004: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 2.04
- 5/2004-đến nay Ủy viên Hội đồng Quản trị - Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

2-Ông Phạm Văn Dương - Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Tư vấn và Kinh Doanh Sông Đà

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
CMTND: 162140838 Cấp ngày: 1/6/2004 tại Công an Nam Định
Ngày, tháng, năm sinh : 20/4/1978
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện

Quá trình công tác :

- 6/2003-6/2004 CB Kỹ thuật XN Sông Đà 204-Công ty Sông Đà 2-TCT Sông Đà.
- 7/2004-4/2011 CB Kỹ thuật Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà
- 5/2011-4/2014 Giám đốc Công ty CP Tư vấn Và Kinh Doanh Sông Đà.
- 5/2014- nay: Giám đốc Công ty CP TV và kinh doanh Sông Đà- Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

3-Ông Lê Quảng Đại – Ủy viên Hội đồng Quản trị - Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không .

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 111744860

Cấp ngày: 07/8/2000 tại Công an Hà Tây

Ngày, tháng, năm sinh : 29/05/1966

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Quá trình công tác :

- 4/1994-199 Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty Sông Đà 8
- * 1996-3/1998 Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty XD Sông Đà II
- 1998-01/2000 Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty XD Sông Đà 2 tại Sơn La
- 02/2000-02/2002 Kế toán trưởng Xí nghiệp XD Sông Đà 2.04 - Công ty XD Sông Đà 2
- 02/2000-02/2002 Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 2.04 - Công ty Sông Đà 2
- 5/2004 đến nay Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

4. -Ông Bùi Hữu Hân – UV HĐQT kiêm Phó Giám đốc công ty .

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 012175698

Cấp ngày: 30/01/1999 tại Công an Hà Nội

Ngày, tháng, năm sinh : 10/12/1962

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Vận tải Ô tô

Quá trình công tác :

- 3/1988- 4/1992 Phòng KTKH Nhà máy Đại tu ô tô Cẩm Phả
- 5/1992-1995 Trợ lý Giám đốc Nhà máy Đại tu ô tô Cẩm Phả
- 01/1996-02/1999 Phòng KTKH Công ty Vận tải Lâm sản Hà Nội- Bộ Lâm nghiệp
- 3/1999- 12/1999 Trưởng Phòng Vật tư Cơ giới Chi nhánh Công ty XD Sông Đà II tại Sơn La.
- 01/2000-02/2002 Trưởng Phòng Vật tư Cơ giới Xí nghiệp XD Sông Đà 2.04
- 03/2002-04/2004 Trưởng Phòng Vật tư Cơ giới Xí nghiệp Sông Đà 2.04
- Chức vụ hiện nay: TVHQQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

5- Ông Trần Văn Cần - Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
- CMTND: 113317255 Cấp ngày: 18/7/2012 tại Công an Hà nội
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/7/1960.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vật liệu Xây dựng
- Quá trình công tác:
- 3/1984 – 12/1993 Cán bộ thi công hầm-Công ty xây dựng dân dụng –TCT XD Thủy điện Sông Đà
- 1/1994 – 12/1995 Công ty XD Sông Đà 2- TCT Xây dựng Sông Đà
- 1/1996 – 12/1999 Phó GD chi nhánh Sơn La – Công ty XD Sông Đà 2
- 1/2000 – 9/2003 Phó GD XN 204- Công ty Sông Đà 2
- 10/2003 – 1/2005 Phó Giám đốc Xí nghiệp 202- Công ty Sông Đà 2
- 2/2005 – 6/2008 Giám đốc Xí nghiệp 105 Cty TNHH một thành viên Sông Đà 1
- 7/2008 – 12/2013 Phó Giám đốc chi nhánh Sơn La- Công ty CP Sông Đà 1
- 4/2014 – nay Phó giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

II Ban Kiểm soát :

1-Ông Nguyễn Lê Toàn – Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam
- CMTND: 141781814 Cấp ngày: 02/6/1994 tại Công an Hải Hưng
- Ngày, tháng, năm sinh : 18/12/1974
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Xây dựng

Quá trình công tác :

- 07/1999- 12/1999 Cán bộ Phòng Kinh tế Kế hoạch Chi nhánh Công ty XD Sông Đà II tại Sơn La.
- 01/2000-02/2002 Phó Phòng Kinh tế Kế hoạch Xí nghiệp XD Sông Đà 2.04
- 03/2002-04/2004 Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch Xí nghiệp Sông Đà 2.04
- 5/2005-nay Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty CP Đầu tư và Xây

lắp Sông Đà

- **Chức vụ hiện nay:** Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà kiêm Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

2-Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Ủy viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 030954378

Cấp ngày: 10/5/1991 Công an Hải Phòng

Ngày, tháng, năm sinh : 14/3/1975

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển

Quá trình công tác :

- 12/1996-3/1999 Cán bộ Phòng Kế toán Công ty TNHH Giày Việt Vinh- Đồng Nai
- 4/1999- 12/1999 Cán bộ Phòng Tổ chức Hành chính Chi nhánh Công ty XD Sông Đà II tại Sơn La.
- 01/2000-02/2002 Phó Phòng Tổ chức Hành chính Xí nghiệp XD Sông Đà 2.04
- 03/2002-04/2004 Phó Phòng Tổ chức Hành chính Xí nghiệp Sông Đà 2.04
- 5/2004-nay Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà
- **Chức vụ hiện nay:** Trưởng Phòng Tổ chức- Hành chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

3.Bà Phạm Thị Bình - Ủy viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 017041849

Cấp ngày: 12/3/2009 Công an Hà Nội

Ngày, tháng, năm sinh : 01/5/1976

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 3/1999-6/1999 Cán bộ phòng kinh tế kế hoạch – Công ty Xây dựng Sông Đà 2
- 7/1999-12/1999 Cán bộ phòng kinh tế kế hoạch – CN công ty xây dựng Sông Đà 2 tại Sơn La

- 01/2000-042004 Cán bộ phòng kinh tế kế hoạch – Xí nghiệp xây dựng Sông Đà 204
- 5/2004 – Nay Cán bộ phòng kinh tế kế hoạch – công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà
- 05/2009 đến nay Ủy viên ban kiểm soát – cán bộ phòng kinh tế kế hoạch – công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà
- **Chức vụ hiện nay:** Thành viên ban kiểm soát – công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm : Không thay đổi

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Theo qui định chung của công ty trên nguyên tắc hưởng theo lao động và theo các quy định chung của Nhà nước .

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động : 452 người, chế độ thanh toán lương theo định mức đơn giá khoán và thang bậc lương theo chế độ quy định hiện hành .

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành ,Ban kiểm soát:

6.1- HĐQT và uỷ viên HĐQT : 01 TV HĐQT có đơn từ nhiệm; Bầu Bổ xung 01 TV HĐQT

6.2 – Ban Giám đốc điều hành : Không thay đổi .

6.3- Thay đổi Ban kiểm soát : Không thay đổi .

7. Số lượng, nhân viên và chính sách đối với người lao động

7.1 Số lượng lao động trong công ty

Phân loại theo trình độ, tình hình lao động của công ty như sau

* Kỹ sư : 55 người

| | |
|----------------------|-------------|
| * Cao đẳng | : 30 người |
| * Trung cấp | : 14 người |
| * Công nhân kỹ thuật | : 311 người |
| * Cử nhân KT, TCKT | : 11 người |
| * Lao động phổ thông | : 15 người |
| * Sơ cấp, cán sự | : 5 người |
| Tổng cộng | : 426 người |

7.2 Chính sách đối với người lao động

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà đặc biệt chú trọng với nhân tố con người, đặc biệt người lao động vào vị trí chung tâm trong quá trình phát triển, xây dựng công ty, công ty quan đến đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, tạo môi trường tốt nhất cho người lao động, công ty thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng các quy định của pháp luật

- Chính sách lương

Để khuyến khích cán bộ khối văn phòng làm việc có hiệu quả công ty đã xây dựng và ban hành phương án khoán lương áp dụng cho bộ phận gián tiếp đối với cán bộ, công nhân viên cơ quan công ty và ban quản lý dự án trực thuộc công ty, theo đó số lượng cơ cấu nhân viên phù hợp. Ban giám đốc công ty cùng các trưởng phòng tổ chức họp để đánh giá phân loại từng phòng ban

Công ty trả lương cho người lao động theo kết quả và hiệu quả công việc sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng làm động lực để kích thích người lao động tích cực làm việc, hoàn thành tốt công việc được giao.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa 2 kỳ đại hội. Hiện tại Hội đồng Quản trị của Công ty gồm có 5 thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị và của mỗi thành viên là 5 năm.

- Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh, các báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và của mỗi thành viên là 5 năm.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát: Theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn (Tính đến ngày 21/3/2016)

2.1. Cổ đông góp vốn trong nước

- Tổng số cổ đông : 3.881 ; Trong đó : cá nhân : 3.834; tổ chức: 36

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

| Stt | Cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược , cổ đông lớn | Số cổ phần năm giữ | Tỷ lệ năm giữ | Ghi chú |
|-----|--|--------------------|---------------|---------|
| 1 | Không có | | | |

2.2. Cổ đông nước ngoài đến ngày 21/3/2016

- Tổng số cổ đông : 11 . Trong đó : cá nhân: 11, tổ chức : 0

- Số lượng cổ phần năm giữ : 11.782 cổ phần.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Không có cổ đông lớn.

Hà Đông, ngày 04 tháng 04 năm 2016

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đình Văn Nhân